

BB		
分區	代號	人數
大埔	TP	8
屯門	TM	9
何文田	HMT	5
沙田	ST	9
柴灣	CW	9
荃灣	TW	8
灣仔	WC	6
觀塘	KT	9
總數		63

男B賽事：

2019-12-07 (六) 各小組賽至決出8強。

每小組首名出線

男B-A組	
1	黎子健 TW
2	黃梓晉 CW
3	邱斯凱 ST
4	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
2-3	BB-1	7-Dec	14:00	黃梓晉 CW	vs	邱斯凱 ST
1-3	BB-2	7-Dec	14:50	黎子健 TW	vs	邱斯凱 ST
1-2	BB-3	7-Dec	15:40	黎子健 TW	vs	黃梓晉 CW
				BYE	vs	BYE
				BYE	vs	BYE
				BYE	vs	BYE

男B-B組	
1	姚正業 WC
2	陳允祈 TM
3	孔繁勁 TP
4	梁正諺 KT

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-4	7-Dec	14:00	姚正業 WC	vs	梁正諺 KT
2-3	BB-5	7-Dec	14:00	陳允祈 TM	vs	孔繁勁 TP
1-3	BB-6	7-Dec	14:50	姚正業 WC	vs	孔繁勁 TP
2-4	BB-7	7-Dec	14:50	陳允祈 TM	vs	梁正諺 KT
1-2	BB-8	7-Dec	15:40	姚正業 WC	vs	陳允祈 TM
3-4	BB-9	7-Dec	15:40	孔繁勁 TP	vs	梁正諺 KT

男B-C組	
1	何嘉濤 KT
2	黃旭謙 CW
3	蔡子靖 TW
4	李宛駿 TM

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-10	7-Dec	14:00	何嘉濤 KT	vs	李宛駿 TM
2-3	BB-11	7-Dec	14:00	黃旭謙 CW	vs	蔡子靖 TW
1-3	BB-12	7-Dec	14:50	何嘉濤 KT	vs	蔡子靖 TW
2-4	BB-13	7-Dec	14:50	黃旭謙 CW	vs	李宛駿 TM
1-2	BB-14	7-Dec	15:40	何嘉濤 KT	vs	黃旭謙 CW
3-4	BB-15	7-Dec	15:40	蔡子靖 TW	vs	李宛駿 TM

男B-D組	
1	黃梓皓 ST
2	謝浚軒 CW
3	孫康迪 HMT
4	王偉駿 TP

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-16	7-Dec	14:00	黃梓皓 ST	vs	王偉駿 TP
2-3	BB-17	7-Dec	14:00	謝浚軒 CW	vs	孫康迪 HMT
1-3	BB-18	7-Dec	14:50	黃梓皓 ST	vs	孫康迪 HMT
2-4	BB-19	7-Dec	14:50	謝浚軒 CW	vs	王偉駿 TP
1-2	BB-20	7-Dec	15:40	黃梓皓 ST	vs	謝浚軒 CW
3-4	BB-21	7-Dec	15:40	孫康迪 HMT	vs	王偉駿 TP

男B-E組	
1	黃栢軒 HMT
2	黃煒傑 ST
3	樊匡堯 KT
4	陸信能 TW

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-22	7-Dec	14:00	黃栢軒 HMT	vs	陸信能 TW
2-3	BB-23	7-Dec	14:00	黃煒傑 ST	vs	樊匡堯 KT
1-3	BB-24	7-Dec	14:50	黃栢軒 HMT	vs	樊匡堯 KT
2-4	BB-25	7-Dec	14:50	黃煒傑 ST	vs	陸信能 TW
1-2	BB-26	7-Dec	15:40	黃栢軒 HMT	vs	黃煒傑 ST
3-4	BB-27	7-Dec	15:40	樊匡堯 KT	vs	陸信能 TW

男B-F組	
1	王子恒 CW
2	蕭敬軒 WC
3	梁偉南 TM
4	鄭卓桐 TP

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-28	7-Dec	14:25	王子恒 CW	vs	鄭卓桐 TP
2-3	BB-29	7-Dec	14:25	蕭敬軒 WC	vs	梁偉南 TM
1-3	BB-30	7-Dec	15:15	王子恒 CW	vs	梁偉南 TM
2-4	BB-31	7-Dec	15:15	蕭敬軒 WC	vs	鄭卓桐 TP
1-2	BB-32	7-Dec	16:05	王子恒 CW	vs	蕭敬軒 WC
3-4	BB-33	7-Dec	16:05	梁偉南 TM	vs	鄭卓桐 TP

男B-G組	
1	許子朗 TW
2	梁正言 TM
3	施宇浚 KT
4	羅靖 TP

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-34	7-Dec	14:25	許子朗 TW	vs	羅靖 TP
2-3	BB-35	7-Dec	14:25	梁正言 TM	vs	施宇浚 KT
1-3	BB-36	7-Dec	15:15	許子朗 TW	vs	施宇浚 KT
2-4	BB-37	7-Dec	15:15	梁正言 TM	vs	羅靖 TP
1-2	BB-38	7-Dec	16:05	許子朗 TW	vs	梁正言 TM
3-4	BB-39	7-Dec	16:05	施宇浚 KT	vs	羅靖 TP

男B-H組	
1	陳柏希 ST
2	馮諾禮 WC
3	李商賢 TM
4	陳鈞祺 CW

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-40	7-Dec	14:25	陳柏希 ST	vs	陳鈞祺 CW
2-3	BB-41	7-Dec	14:25	馮諾禮 WC	vs	李商賢 TM
1-3	BB-42	7-Dec	15:15	陳柏希 ST	vs	李商賢 TM
2-4	BB-43	7-Dec	15:15	馮諾禮 WC	vs	陳鈞祺 CW
1-2	BB-44	7-Dec	16:05	陳柏希 ST	vs	馮諾禮 WC
3-4	BB-45	7-Dec	16:05	李商賢 TM	vs	陳鈞祺 CW

男B-J組	
1	袁俊華 ST
2	梁君棋 WC
3	陳頌言 TW
4	何柏毅 TM

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-46	7-Dec	14:25	袁俊華 ST	vs	何柏毅 TM
2-3	BB-47	7-Dec	14:25	梁君棋 WC	vs	陳頌言 TW
1-3	BB-48	7-Dec	15:15	袁俊華 ST	vs	陳頌言 TW
2-4	BB-49	7-Dec	15:15	梁君棋 WC	vs	何柏毅 TM
1-2	BB-50	7-Dec	16:05	袁俊華 ST	vs	梁君棋 WC
3-4	BB-51	7-Dec	16:05	陳頌言 TW	vs	何柏毅 TM

男B-K組	
1	李朗行 TP
2	徐東偉 HMT
3	蔡錦滔 KT
4	曾淦霖 CW

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-52	7-Dec	14:25	李朗行 TP	vs	曾淦霖 CW
2-3	BB-53	7-Dec	14:25	徐東偉 HMT	vs	蔡錦滔 KT
1-3	BB-54	7-Dec	15:15	李朗行 TP	vs	蔡錦滔 KT
2-4	BB-55	7-Dec	15:15	徐東偉 HMT	vs	曾淦霖 CW
1-2	BB-56	7-Dec	16:05	李朗行 TP	vs	徐東偉 HMT
3-4	BB-57	7-Dec	16:05	蔡錦滔 KT	vs	曾淦霖 CW

男B-L組	
1	胡家滔 HMT
2	劉梓俊 TM
3	洪嘉銘 KT
4	陳正皓 TW

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-58	7-Dec	16:30	胡家滔 HMT	vs	陳正皓 TW
2-3	BB-59	7-Dec	16:30	劉梓俊 TM	vs	洪嘉銘 KT
1-3	BB-60	7-Dec	17:45	胡家滔 HMT	vs	洪嘉銘 KT
2-4	BB-61	7-Dec	17:45	劉梓俊 TM	vs	陳正皓 TW
1-2	BB-62	7-Dec	19:25	胡家滔 HMT	vs	劉梓俊 TM
3-4	BB-63	7-Dec	19:25	洪嘉銘 KT	vs	陳正皓 TW

男B-M組	
1	許正謙 CW
2	廖詠智 ST
3	陳識名 TP
4	徐浩洋 WC

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-64	7-Dec	16:30	許正謙 CW	vs	徐浩洋 WC
2-3	BB-65	7-Dec	16:30	廖詠智 ST	vs	陳識名 TP
1-3	BB-66	7-Dec	17:45	許正謙 CW	vs	陳識名 TP
2-4	BB-67	7-Dec	17:45	廖詠智 ST	vs	徐浩洋 WC
1-2	BB-68	7-Dec	19:25	許正謙 CW	vs	廖詠智 ST
3-4	BB-69	7-Dec	19:25	陳識名 TP	vs	徐浩洋 WC

男B-N組	
1	楊仲軒 TW
2	楊德勤 ST
3	陳瑞昊 TP
4	胡皓朗 KT

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-70	7-Dec	16:30	楊仲軒 TW	vs	胡皓朗 KT
2-3	BB-71	7-Dec	16:30	楊德勤 ST	vs	陳瑞昊 TP
1-3	BB-72	7-Dec	18:10	楊仲軒 TW	vs	陳瑞昊 TP
2-4	BB-73	7-Dec	18:10	楊德勤 ST	vs	胡皓朗 KT
1-2	BB-74	7-Dec	19:25	楊仲軒 TW	vs	楊德勤 ST
3-4	BB-75	7-Dec	19:25	陳瑞昊 TP	vs	胡皓朗 KT

男B-P組	
1	李梓銓 KT
2	駱楚燊 ST
3	劉天泓 CW
4	許宸溢 TM

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-76	7-Dec	16:30	李梓銓 KT	vs	許宸溢 TM
2-3	BB-77	7-Dec	16:30	駱楚燊 ST	vs	劉天泓 CW
1-3	BB-78	7-Dec	18:10	李梓銓 KT	vs	劉天泓 CW
2-4	BB-79	7-Dec	18:10	駱楚燊 ST	vs	許宸溢 TM
1-2	BB-80	7-Dec	19:50	李梓銓 KT	vs	駱楚燊 ST
3-4	BB-81	7-Dec	19:50	劉天泓 CW	vs	許宸溢 TM

男B-Q組	
1	劉家志 TM
2	陳璿勳 WC
3	鄺梓灝 ST
4	畢旨泓 TP

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-82	7-Dec	16:30	劉家志 TM	vs	畢旨泓 TP
2-3	BB-83	7-Dec	16:30	陳璿勳 WC	vs	鄺梓灝 ST
1-3	BB-84	7-Dec	18:10	劉家志 TM	vs	鄺梓灝 ST
2-4	BB-85	7-Dec	18:10	陳璿勳 WC	vs	畢旨泓 TP
1-2	BB-86	7-Dec	19:50	劉家志 TM	vs	陳璿勳 WC
3-4	BB-87	7-Dec	19:50	鄺梓灝 ST	vs	畢旨泓 TP

男B-R組	
1	冼應揚 HMT
2	黃發康 TW
3	李子軒 KT
4	吳展兆 CW

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-88	7-Dec	17:45	冼應揚 HMT	vs	吳展兆 CW
2-3	BB-89	7-Dec	17:45	黃發康 TW	vs	李子軒 KT
1-3	BB-90	7-Dec	19:25	冼應揚 HMT	vs	李子軒 KT
2-4	BB-91	7-Dec	19:25	黃發康 TW	vs	吳展兆 CW
1-2	BB-92	7-Dec	20:15	冼應揚 HMT	vs	黃發康 TW
3-4	BB-93	7-Dec	20:15	李子軒 KT	vs	吳展兆 CW